



Xin chào !



Tiết: ... NÓI VÀ NGHE

**NGHE VÀ TÓM TẮT NỘI DUNG
THUYẾT TRÌNH VỀ MỘT NHÂN VẬT
LỊCH SỬ HAY TÁC PHẨM VĂN HỌC**



HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG



1. HS chia sẻ, giới thiệu về một nhân vật lịch sử mà em được học ở bài 8, phần đọc hiểu.
2. HS2: Hãy tóm tắt phần trình bày của bạn một cách ngắn gọn nội dung bạn vừa giới thiệu về nhân vật lịch sử.





HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC



Thảo luận nhóm đôi

? Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau

Dựa vào phần định hướng SGK kết hợp với việc tìm hiểu ở nhà:

- Hãy cho biết em đã được học kĩ năng nghe và tóm tắt nội dung người khác thuyết trình ở bài nào? Đó là những nội dung gì? Nhắc lại các yêu cầu đã nêu ở các bài đã học.
- Phạm vi nội dung nói và nghe ở bài 8 có gì mới?
- Để tóm tắt nội dung thuyết trình về một nhân vật lịch sử hay tác phẩm văn học, ngoài những yêu cầu đã học, em cần chú ý thêm điều gì?

1. Định hướng

1.1. Phạm vi nội dung nói và nghe ở bài 8:

- **Nghe** nội dung thuyết trình về một nhân vật lịch sử hay tác phẩm văn học.
- **Tóm tắt** nội dung thuyết trình về một nhân vật lịch sử hay tác phẩm văn học.

1.2. Để tóm tắt nội dung thuyết trình về một nhân vật lịch sử hay tác phẩm văn học, ngoài những yêu cầu đã học, em cần chú ý thêm:

- Nghe kỹ nội dung giới thiệu về đối tượng mà người nói đã trình bày.
- Ghi lại các ý chính theo hệ thống (ý lớn, ý nhỏ, các ví dụ minh họa tiêu biểu,...) mà người trình bày đã nêu lên.
- Trình bày bản tóm tắt ý chính theo từng mức độ

1. Định hướng

Các nội dung rèn kỹ năng nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác đã học là

Bài 3	Tóm tắt nội dung thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.
Bài 5	Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học.
Bài 7	Tóm tắt nội dung thuyết trình về một tác phẩm thơ.

2. Thực hành - Bài tập:

Nghe và tóm tắt nội dung giới thiệu về nhân vật Trần Bình Trọng với câu nói bất hủ: *“Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc”*.

Bước 1: Chuẩn bị (hình thức cá nhân)

? Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau:

Với nội dung cần trao đổi trong đề bài, em cần chuẩn bị những gì cho bài nói của mình?

Bước 2: (Thảo luận nhóm)

Tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi:

? Hãy lập tìm ý, dàn ý cho bài nói của mình?

- Dựa vào dàn ý bài viết, HS bổ sung, chỉnh sửa dàn ý cho bài nói
- Lập dàn ý cho bài nói.
- Có thể sử dụng thêm tranh ảnh, đạo cụ... để bài nói thêm sinh động và hấp dẫn hơn.

Phiếu chuẩn bị bài nói: *Nghe và tóm tắt nội dung giới thiệu về nhân vật Trần Bình Trọng với câu nói bất hủ: “Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc”.*

(HS chuẩn bị ở nhà)

1. Mục đích của bài nói

...

2. Đối tượng người nghe

...

3. Phạm vi trình bày (*về nhân vật Trần Bình Trọng với câu nói bất hủ: “Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc”*)

...

4. Tìm ý cho bài nói: Trả lời các câu hỏi sau:

...

- Giới thiệu về nhân vật Trần Bình Trọng?

- Giới thiệu về câu nói bất hủ “*Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc*” của ông

5. Dàn ý bài nói:

...

Mở đầu:.....

Triển khai:.....

Kết luận:

2. Thực hành - Bài tập:

Nghe và tóm tắt nội dung giới thiệu về nhân vật Trần Bình Trọng với câu nói bất hủ: “*Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc*”.

a. Chuẩn bị

Xem lại nội dung truyện lịch sử *Bên bờ Thiên Mạc* (Hà Ân) liên quan đến danh tướng Trần Bình Trọng.

- Xem lại mục *b*) *Tìm ý và lập dàn ý* ở phần *Viết*, thêm, bớt các nội dung cho phù hợp với yêu cầu của hoạt động nói và nghe (đối tượng, thời gian,...).

PHIẾU TÌM Ý Đề bài: Nghe và tóm tắt nội dung giới thiệu về nhân vật Trần Bình Trọng với câu nói bất hủ: “Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc”.

Câu hỏi	Câu trả lời
<p>- Giới thiệu về nhân vật Trần Bình Trọng?</p>	<p>- Trần Bình Trọng sinh năm 1259, vốn dòng dõi vua Lê Đại Hành (Thọ Xuân-Thanh Hóa). Cha tên là Lê Tần, một cận tướng của vua Trần Thánh Tông. Trong cuộc chống quân xâm lược Mông cổ lần thứ nhất (1258), Lê Tần là người có công đầu, được vua ban quốc tính (họ Trần) và thường được gọi là Lê phụ Trần (nghĩa là người họ Lê có công phò giúp họ Trần). Ông còn được phong tước Bảo Văn Vương, đến năm 1274 được vua cử làm Giáo thụ cho thái tử Khảm (tức vua Nhân Tông sau này).</p> <p>- Trần Bình Trọng, ngay từ thuở nhỏ, được cha giáo dục, dạy dỗ chu đáo. Lớn lên, ông là người văn võ song toàn và sớm trở thành một danh tướng của nhà Trần. Ngoài việc được mang quốc tính nhà Trần, Trần Bình Trọng còn được vua Trần Thái Tông nhận làm phò mã - là chồng của công chúa Thụy Bảo và được phong tước là Bảo Nghĩa Vương, thuộc vào hàng tước vị cao nhất ở thời nhà Trần.</p>

PHIẾU TÌM Ý - Đề bài: Nghe và tóm tắt nội dung giới thiệu về nhân vật Trần Bình Trọng với câu nói bất hủ: “Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc”.

Câu hỏi	Câu trả lời
<p>- Giới thiệu về câu nói bất hủ của ông: “<i>Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc</i>”</p>	<p>- Vào năm 1285, sau khi nhà Nguyên đã thôn tính cả Trung Quốc, chúng ồ ạt xâm lược Đại Việt lần thứ hai.</p> <p>- Trước sự xâm lăng của quân Nguyên-Mông, vua tôi nhà Trần tích cực chuẩn bị kháng chiến. Để tránh thế mạnh ban đầu của giặc, chờ thời cơ phản công, nhà Trần vừa thực hiện chính sách “<i>vườn không, nhà trống</i>”, vừa rút lui chiến lược, sơ tán triều đình về Thiên Trường (Nam Định).</p> <p>- Bảo Nghĩa Vương Trần Bình Trọng được giao chỉ huy, tổ chức chặn đánh quân giặc tại Thiên Mạc một cứ điểm chiến lược nằm án ngữ con đường thủy. Vùng Thiên Mạc (xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, Hà Nam) là một bãi phù sa rộng lớn ở phía nam sông Hồng, khi sông Hồng chảy đến đây tách làm hai nhánh bao quanh cù lao Thiên Mạc.</p>

PHIẾU TÌM Ý - Đề bài: Nghe và tóm tắt nội dung giới thiệu về nhân vật Trần Bình Trọng với câu nói bất hủ: “Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc”.

Câu hỏi	Câu trả lời
<p>- Giới thiệu về câu nói bất hủ của ông: “<i>Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc</i>”</p>	<p>...- Sau khi quân Nguyên - Mông tiến vào Thăng Long, bị rơi vào cảnh “<i>vườn không, nhà trống</i>”, Thoát Hoan vội cho Ô Mã Nhi đem thủy quân đuổi theo Thượng Hoàng Trần Thánh Tông và vua Nhân Tông đang trên đường xuôi về Thiên Trường. Tại Thiên Mạc, cuộc chiến đấu ác liệt của quân dân Đại Việt và quân xâm lược Nguyên-Mông diễn ra suốt bảy ngày đêm. Cuối cùng, với sự tăng cường viện binh của quân Nguyên, cứ điểm phòng thủ Thiên Mạc bị vỡ, Trần Bình Trọng bị sa vào tay giặc. Nhận thấy đây là một dũng tướng lỗi lạc, quân giặc ra sức dụ dỗ, mua chuộc ông (kể cả hứa ban tước vương của triều Nguyên), ông đã mắng lại: “<i>Ta thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc</i>”. Biết không lay chuyển được tấm lòng kiên trung sắt đá của Ông, giặc đã giết ông vào ngày 26 tháng 02 năm 1285 trong sự kính phục vô hạn.</p>

PHIẾU TÌM Ý - Đề bài: Nghe và tóm tắt nội dung giới thiệu về nhân vật Trần Bình Trọng với câu nói bất hủ: “Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc”.

Câu hỏi	Câu trả lời
- Giới thiệu về câu nói bất hủ của ông: “ <i>Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc</i> ”	Sau khi thắng lợi, nhà Trần truy phong Trần Bình Trọng tước Đại Vương (phẩm tước cao nhất trong hàng Vương hầu) - xứng đáng với chiến công và sự hy sinh oanh liệt của ông. Ý nghĩa của câu nói: Câu nói thể hiện tinh thần bất khuất, không chịu sống nô lệ, khẳng định tấm lòng yêu nước to lớn của một vị chính nhân quân tử. Câu nói ấy đến ngày nay vẫn còn truyền cảm hứng cho nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam, để học biết sống và cống hiến cho Tổ quốc.

PHIẾU TÌM Ý - Đề bài: Nghe và tóm tắt nội dung giới thiệu về nhân vật Trần Bình Trọng với câu nói bất hủ: “Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc”.

Câu hỏi	Câu trả lời
- Giới thiệu về câu nói bất hủ của ông: “ <i>Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc</i> ”	<p>- Tại sao vậy?</p> <p>+ Nhằm bảo vệ lực lượng kháng chiến của nhà Trần, trung thành với vua tôi đến hơi thở cuối cùng. Tạo nguồn sức mạnh tinh thần cho lực lượng kháng chiến lúc bấy giờ và góp phần đem lại thắng lợi cho cuộc kháng chiến.</p> <p>+ Là truyền thống lịch sử vẻ vang của dân tộc ta, là cội nguồn sức mạnh dân tộc . Bao thế hệ cha ông ta đã si sinh bao xương máu mới có được nền độc lập cho Tổ quốc.</p> <p>+ Là nền tảng đạo đức, xuất phát từ lòng yêu nước, tự hào dân tộc, để thực hiện khát vọng ngàn đời của dân tộc giữ vững nền độc lập, chủ quyền dân tộc, giúp đất nước vững mạnh, khi có tinh thần bất khuất ta sẽ biết cống hiến nhiều hơn cho đất nước.</p> <p>-</p>

b. Nói và nghe

- Thực hành nghe và ghi lại các ý chính của bài thuyết trình. Chú ý kỹ năng nghe

Người nói	Người nghe
<ul style="list-style-type: none">- Nội dung trình bày:<ul style="list-style-type: none">+ Vấn đề trình bày được nêu rõ ràng, cụ thể.+ Nội dung phong phú, có trọng tâm, được trình bày lô gíc; nội dung thuyết trình làm nổi bật được vấn đề.+ Nội dung giải đáp thắc mắc cụ thể, ngắn gọn, thỏa đáng.- Hình thức trình bày:<ul style="list-style-type: none">+ Bài trình bày có bố cục rõ ràng.+ Các nội dung minh họa có chất lượng.+ Sử dụng công cụ, thiết bị hỗ trợ phù hợp.+ Có sự sáng tạo, tạo được điểm nhấn cho nội dung trình bày.- Tác phong, thái độ trình bày:<ul style="list-style-type: none">+ Phong thái tự tin, tôn trọng người nghe, sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp.+ Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng, không có từ ngữ chêm xen (à, ờ, mà, là+ Tốc độ nói vừa phải, có nhấn giọng ở những nội dung quan trọng.+ Bảo đảm yêu cầu về thời gian trình bày.	<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe, xác định và ghi lại các thông tin chính của bài trình bày; những nội dung cần hỏi lại.- Thể hiện thái độ chú ý lắng nghe; sử dụng các yếu tố cử chỉ, nét mặt, ánh mắt để khích lệ người nói.- Hỏi lại những điểm chưa rõ (nếu cần); có thể trao đổi thêm quan điểm cá nhân về nội dung của bài trình bày.

The background features several orange pumpkins and scattered autumn leaves in shades of yellow and orange on a white surface.

Lưu ý cách thực hiện kỹ năng nói: hãy tự tập luyện bằng cách:

- Đứng trước gương để tập trình bày bài nói.
- Tự điều chỉnh giọng điệu, ngữ điệu, nét mặt.... cho phù hợp để tạo sức hấp dẫn cho bài nói.
- Em có thể rủ nhóm cùng tập luyện hoặc nhờ bố mẹ quay lại video bài tập luyện của mình để xem lại, tự điều chỉnh hoặc gửi video cho các bạn trong nhóm để cùng góp ý cho nhau.
- Luyện nói trước tổ.

c) Kiểm tra và chỉnh sửa khi nghe

- Người nói trình bày vấn đề theo dàn ý đã chuẩn bị.
- Người nghe trình bày tóm tắt ý chính của bài thuyết trình vừa nghe được.

* Bảng tự kiểm tra kỹ năng nghe:

Người nói	Người nghe
<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe nhận xét của các bạn và thầy, cô về bài trình bày.- Rút kinh nghiệm về việc lựa chọn về bài thuyết trình, quá trình chuẩn bị, nội dung, cách thức và thái độ trình bày,...- Tự đánh giá:<ul style="list-style-type: none">+ Điều em hài lòng về bài thuyết trình của mình là gì?+ Điều gì em muốn thay đổi trong bài trình bày đó?	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra việc nghe và ghi chép các nội dung thông tin đã chính xác chưa, thu hoạch được những gì,...- Nêu nhận xét về nội dung, hình thức bài trình bày.- Đánh giá:<ul style="list-style-type: none">+ Em thấy bài trình bày của bạn có thuyết phục không? Vì sao?+ Điều em học được từ bài trình bày của bạn là gì?

PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI NÓI THEO TIÊU CHÍ

NHÓM.....

TIÊU CHÍ	Chưa đạt (0 điểm)	Đạt (1 điểm)	Tốt (2 điểm)
1. Giới thiệu được vấn đề	Chưa có vấn đề để nói	Có giới thiệu vấn đề nhưng chưa rõ ràng quan điểm	Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề
2. Làm sáng tỏ vấn đề	Có ít lí lẽ, không có bằng chứng để thuyết phục người nghe	Có lí lẽ, bằng chứng để người nghe hiểu được nội dung vấn đề nhưng chưa hấp dẫn.	Lí lẽ sâu sắc, bằng chứng cụ thể phong phú, hấp dẫn, thuyết phục.
3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm, chủ động thuyết trình	Nói nhỏ, khó nghe, nói lặp lại ngập ngừng nhiều lần, phụ thuộc văn bản chuẩn bị sẵn.	Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng một vài câu, chủ động thuyết trình.	Nói to, truyền cảm hầu như không lặp lại hay ngập ngừng; chủ động thuyết trình.
4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,..) phù hợp	Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp.	Điệu bộ tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, biểu cảm phù hợp với nội dung vấn đề.	Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe, nét mặt sinh động.
5. Mở đầu và kết thúc hợp lí	Không chào hỏi và/ hoặc không có lời kết thúc bài nói.	Chào hỏi và có lời kết thúc bài nói.	Chào hỏi có lời kết thúc bài nói ấn tượng.
Tổng:/10 điểm			



HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP



- Giáo viên giao bài tập cho HS: Căn cứ vào góp ý của các bạn và phiếu đánh giá tiêu chí, hoàn thiện bài nói của em (nếu cần).
- HS hoàn thiện bài nói của mình.
- GV hướng dẫn HS hoàn thiện (nếu cần) và yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).



HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG



Đề bài: Nghe và tóm tắt nội dung giới thiệu về một tiểu thuyết đã học hay đã đọc.

Gợi ý:

Dự kiến sản phẩm cho phần giới thiệu về cuốn tiểu thuyết: *Hoàng Lê nhất thống chí* của Ngô gia văn phái

Số tt	Yêu cầu	Nội dung
1	Nêu tên sách; tên tác giả; nhà xuất bản, năm xuất bản?
2	Đề tài: Cuốn tiểu thuyết đề cập đến phạm vi nào của cuộc sống?
3	Bố cục và nội dung chính: - Cuốn tiểu thuyết có mấy chương, phần? - Nội dung chính của từng chương phần là gì?
4	Nhân vật, sự kiện, bối cảnh nổi bật nào được thể hiện trong cuốn tiểu thuyết?
5	Có những chi tiết nào quan trọng? Những câu văn, đoạn văn, chi tiết nào có thể gợi lên ý nghĩa, vấn đề chính của cuốn tiểu thuyết?
6	Chủ đề, ý nghĩa, bài học em có thể rút ra sau cuốn tiểu thuyết là gì?

HOẠT ĐỘNG TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 8




I. Trắc nghiệm

Đọc văn bản “*Tức nước vỡ bờ*” (Trích *Tắt đèn*- Ngô Tất Tố) (từ trang 76 đến trang 79 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2) và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Ghi vào vở chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho mỗi câu hỏi (từ câu 1 đến câu 5):

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	B	D	C	D	B



II. Tự luận: Câu 6: *Qua đoạn chữ in nhỏ phía trên văn bản, em hiểu gì về gia cảnh của chị Dậu?*

Trả lời:

Hoàn cảnh gia đình chị Dậu:

- Nghèo “nhất nhì trong hạng cùng đinh” dù quanh năm “đầu tắt mặt tối” -> rất nghèo
- Anh Dậu lại bị ốm kéo dài mấy tháng, nhà không có tiền nộp sưu, phải bán cả con gái đầu lòng và ô chó để chạy nộp suất sưu cho chồng.
- Phải nộp sưu thuế nặng nề và nộp luôn cho cả phần người em trai anh Dậu đã mất.

=> Hoàn cảnh khó khăn, bần hàn đến tận cùng vì bị giai cấp thống trị áp bức bóc lột.



II. Tự luận:

Câu 7: *Em có nhận xét gì về tính cách của tên cai lệ?*

Trả lời:

Trong bộ máy xã hội đương thời, cai lệ chỉ là gã tay sai mặt hạng, tiêu biểu cho hạng tay sai, công cụ đắc lực cho cái trật tự xã hội thực dân phong kiến vừa tàn bạo, độc ác, vừa hống hách, hung hãn, không nhân tính, cậy quyền để ức hiếp những người dân lành yếu đuối.



II. Tự luận:

Câu 8: Theo em, tình huống nào đã khiến chị Dậu vùng dậy chống trả quyết liệt với bọn tay sai?

Trả lời:

- Chị Dậu đã hạ mình nhẫn nhục để bảo vệ tính mạng của chồng. Những cai lệ và người nhà lí trưởng đã bỏ ngoài tai tất cả những lời van xin, khẩn cầu của chị. Tên cai lệ hung hăng xông tới, giật phắt cái dây thừng, dùng đòn sấm sập tiến đến chỗ anh Dậu.

- Trước sự ức hiếp tàn bạo của chúng, chị Dậu không còn nhẫn nhục được nữa, nên chị đã chủ động đấu tranh, chống chọi quyết liệt với bọn tay sai.

- Sự vùng dậy của chị thể hiện sức mạnh phản kháng to lớn, chống lại bọn quan lại thối nát và không có nhân tính trong xã hội thực dân nửa phong kiến bây giờ.

II. Tự luận:

Câu 9: *Diễn biến tâm lí và hành động bảo vệ chồng của chị Dậu được tác giả miêu tả như thế nào thông qua các từ xưng hô trong văn bản?*

Trả lời:

- Diễn biến tâm lí và hành động bảo vệ chồng của chị Dậu được tác giả miêu tả thông qua các từ xưng hô trong văn bản: từ “*cháu – ông*” đến “*tôi – ông*” và đỉnh điểm là “*bà – mày*”.
- Cách xưng hô này của chị Dậu đã thể hiện từ khiêm tốn, nhường nhịn đi tới bản lĩnh và cương quyết; phù hợp với diễn biến tâm lí và hành động quyết liệt để bảo vệ chồng của chị Dậu.
- > Qua đó, tác giả cho thấy những chịu đựng và tâm trạng phần uất của chị Dậu đã bị dồn nén lên đến đỉnh điểm “*tức nước vỡ bờ*”.



II. Tự luận:

Câu 10: *Hãy viết một đoạn văn (khoảng 8 – 10 dòng) trình bày ngắn gọn suy nghĩ của em về nhân vật chị Dậu.*

Trả lời:

- Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn và yêu cầu về hình thức và dung lượng khoảng 8 – 10 dòng.
- Xác định đúng vấn đề nghị luận: *Suy nghĩ của em về nhân vật chị Dậu*
- Triển khai vấn đề nghị luận: *Bày tỏ suy nghĩ về vấn đề bằng lập luận chặt chẽ với lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục.*

Dưới đây là một hướng triển khai:



II. Tự luận:

Câu 10: *Hãy viết một đoạn văn (khoảng 8 – 10 dòng) trình bày ngắn gọn suy nghĩ của em về nhân vật chị Dậu.*

+ **Phản ánh số phận của người nông dân** qua nhân vật chị Dậu: số phận đau thương, bị tra đập, bị bóc lột đến tận xương tủy. Điển hình nhất là chính sách sưu thuế nặng nề, chính sưu thuế đã đẩy gia đình chị Dậu vào tình cảnh cùng đường. Xây dựng thành công nhân vật chị Dậu, Ngô Tất Tố đã tố cáo xã hội phong kiến nửa thực dân tàn bạo, bất công.

+ **Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của người nông dân** qua nhân vật chị Dậu. Từ người phụ nữ hiền lành, nhân hậu, đảm đang, chị Dậu trong đoạn trích “Tức ước vỡ bờ” còn là người phụ nữ mạnh mẽ, tiềm tàng tinh thần phản kháng. Chị đã dũng cảm đương đầu với bọn tay sai để bảo vệ chồng...



HƯỚNG DẪN TỰ HỌC BÀI 8

1. Sưu tầm một số thông tin, bài viết, hình ảnh về các tác giả Ngô gia văn phái, Hà Ân, Xéc-van-tét, Ngô Tất Tố và tác phẩm đã đọc trong bài 8.
 2. Đọc một số hồi/ chương của tác phẩm “*Hoàng Lê nhất thống chí*”, “*Đôn-ki-hô-tê*”, “*Bên bờ Thiên Mạc*”, “*Tắt đèn*”
 3. Sưu tầm một số bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí và giới thiệu về các nhân vật lịch sử và tóm tắt một số tác phẩm văn học.
- **Chuẩn bị bài học mới:** Tìm hiểu tri thức ngữ văn cho Bài 9: *Nghị luận văn học*, chuẩn bị câu hỏi đọc hiểu văn bản “*Vẻ đẹp của bài thơ cảnh khuya*” (Lê Trí Viễn).





Tạm biệt !



